TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 13-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Phi Thường.
Bà Trần Thị Định.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 17-10-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST - HS ngày 31-10-2019, đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh năm 1981, tại xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: tổ dân phố Lương Thế Vinh, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; có chồng là Trần Ngọc M, sinh năm 1974 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06-9-2017 bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi bán số đề, ngày 07-9-2017 H đã nộp xong số tiền phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 05-8-2019 đến ngày 09-8-2019, sau đó được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 35 ngày 09-8-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V**.** Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 01/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Vũ Văn H, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Trần Ngọc M, sinh năm 1974; cư trú tại: tổ dân phố Lương Thế Vinh, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo H; vắng mặt anh C, anh Q, anh H, anh M).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị H có ký hợp đồng làm đại lý bán vé Xổ số kiến thiết tạm thời cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Nam Định từ đầu năm 2019. Hàng ngày H để bàn Xổ số tại vỉa hè đường Quốc lộ 10 ở phía trước trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh thuộc địa phận tổ dân phố Lương Thế Vinh, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định để bán. Ngoài việc bán Xổ số ra H còn mở thêm một bàn bán nước ở ngay vị trí ngồi bán Xổ số. Khoảng 08 giờ ngày 05-8-2019, khi H đang ngồi bán Xổ số và bán nước thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi đến ngồi uống nước, trong lúc uống nước người đàn ông đó đã tự giới thiệu tên là M ở ngoài thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định làm chủ lô, chủ đề và M đã đề nghị H bán số lô, số đề rồi chuyển cho M. M đã thỏa thuận với H về tiền công (tiền hoa hồng) M sẽ trả cho H như sau: Về số lô, cứ 01 điểm lô H bán cho khách là 23.000 đồng khi chuyển lại cho M thì H được hưởng số tiền công là 1.000 đồng; về số đề, cứ 100.000 đồng tiền H bán số đề cho khách khi chuyển lại cho M thì H được hưởng số tiền công là 15.000 đồng. Hàng ngày H phải tổng hợp tất cả các số lô, số đề đã bán được trong ngày hôm đó vào một mảnh giấy rồi đến khoảng 18 giờ hàng ngày M sẽ đến lấy mảnh giấy mà H đã tổng hợp các số lô, số đề và M sẽ thanh toán tiền công theo thỏa thuận cũng như tiền nếu có khách trúng thưởng của ngày hôm trước cho H. H thấy tiền công bán số lô, số đề cho M được M trả cao hơn so với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Nam Định trả cho mình nên H đã đồng ý bán số lô, số đề cho M theo như sự thỏa thuận giữa hai bên. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày khi H đang ngồi bán Xổ số và bán nước thì có Nguyễn Đình C, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định đến hỏi mua các số lô, số đề gồm: Các số lô 49, 01, mỗi số là 50 điểm; số lô 00 là 20 điểm; các số đề 09, 04, mỗi số là 100.000 đồng; số đề 00 là 40.000 đồng, tổng số tiền C mua số lô, số đề của H là 3.000.000 đồng, H đã đồng ý bán cho C và lấy giấy, bút ra ghi tất cả các số lô, số đề mà C đã hỏi mua vào 01 mảnh giấy (cáp đề) có KT (7,1x10,2) cm rồi đưa luôn mảnh giấy đó cho C, đồng thời nhận số tiền 3.000.000 đồng của C đưa cho. Ngay sau khi vừa bán xong số lô, số đề cho C thì có Vũ Văn Q, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định cũng đến hỏi mua các số lô, số đề gồm: Các số lô 81, 13, 45, 28, mỗi số là 25 điểm; các số đề 67, 76, 68, 86 mỗi số là 50.000 đồng, tổng số tiền Q mua số lô, số đề của H là 2.500.000 đồng, H đã đồng ý bán cho Q và lấy giấy, bút ra ghi tất cả các số lô, số đề mà Q đã hỏi mua vào 01 mảnh giấy (cáp đề) có KT (7,1x10,2) cm (cáp đề) rồi đưa luôn mảnh giấy đó cho Q, đồng thời nhận số tiền 2.500.000 đồng của Q đưa cho. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi H vừa

nhận xong số tiền của Q đưa thì bị Tổ công tác của Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. Công an đã thu giữ các vật chứng gồm:

Thu của Trần Thị H: Số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 5.500.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 bút bi, vỏ màu vàng, mực xanh, dài 17 cm.

Thu của Nguyễn Đình C: 01 mảnh giấy (cáp đề) có KT (7,1x10,2) cm, ở mặt trước mảnh giấy có ghi nội dung như sau: Ở phía trên bên góc trái ghi ngày 05/8/9, ở phía dưới ghi T 49^{50} . 01^{50} . 00^{20} cặp 09^{100} . 04^{100} . 00^{40} T= 3.000 và chữ ký của Trần Thị H ở phía dưới bên góc phải, ở mặt sau mảnh giấy không có ghi nội dung gì, được ký hiệu là A1.

Thu của Vũ Văn Q 01 mảnh giấy (cáp đề) có KT (7,1x10,2) cm, ở mặt trước mảnh giấy có ghi nội dung như sau: Ở phía trên bên góc trái ghi ngày 05/8/9, ở phía dưới ghi T 81^{25} . 13^{-}, 45^{-} . 28^{-}, cặp 67^{50} . 76^{-} . 68^{-} , 86^{-} và chữ ký của Trần Thị H ở phía dưới bên góc phải, ở mặt sau mảnh giấy không có ghi nội dung gì, được ký hiệu là A2.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không phát hiện và không thu giữ bất cứ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Về cách thức tính thưởng của việc Trần Thị H ghi số lô, số đề như sau: Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18 giờ 15 phút thì đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Số đề đối chiếu theo hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 80 (người chơi mua số tiền là 1.000 đồng nếu trúng thì được ăn số tiền là 80.000 đồng). Số lô đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ 1 điểm ăn 80.000 đồng (người chơi mua 01 điểm nếu trúng thì được ăn số tiền là 80.000 đồng).

Ngày 06-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã Quyết định trưng cầu giám định để xác định chữ số, chữ viết, chữ ký trong 02 mảnh giấy đã thu giữ của Nguyễn Đình C và Vũ Văn Q, ký hiệu là A1, A2 và chữ viết, chữ ký trên bản kiểm điểm do Trần Thị H viết, ký hiệu là M. Tại Kết luận giám định số 783/KLGĐ-PC09 ngày 23-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Thị H trên tài liệu mẫu (ký hiệu M) là do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 13-9-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình C và Vũ Văn Q bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Đánh bạc".

Ngày 17-9-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho Trần Thị H chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Trần Thị H, Nguyễn Đình C, Vũ Văn Q đã thành khẩn khai nhận về hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua - bán số lô, số đề đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số 44/CT-VKSVB ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Thị H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị H đã thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc ăn tiền của bản thân bằng hình thức bán trái phép số lô, số đề cho Nguyễn Đình C và Vũ Văn Q đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thị H về tội "Đánh bạc" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo H.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 5.500.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi và 02 mảnh giấy (cáp đề) đều có KT (7,1x10,2) cm.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị H được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Các lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05-8-2019; vật chứng của vụ án đã thu giữ; bản Kết luận giám định số 783/KLGĐ-PC09 ngày 23-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; bản Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng các tài liệu, chứng cứ khác. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 05-8-2019 tại địa điểm bán Xổ số và bán nước của bị cáo Trần Thị H ở vỉa hè đường Quốc lộ 10 phía trước trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh thuộc địa phận tổ dân phố Lương Thế Vinh, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định bị cáo Trần Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình

thức bán trái phép số lô, số đề cho Nguyễn Đình C, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định và Vũ Văn Q, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, với tổng số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo H vừa nhận xong số tiền mua số lô, số đề của Vũ Văn Q đưa cho thì bị Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Công an đã thu giữ các vật chứng như đã nêu ở trên.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị H với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của bị cáo Trần Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị H đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nên, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 06-9-2017 bị cáo đã bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi bán số đề và ngày 07-9-2017 bị cáo đã nộp xong số tiền phạt. Như vậy, tính đến ngày phạm tội lần này việc xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đối với bị cáo đã hết thời hiệu, thời hạn theo quy định của pháp luật và thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã quá 06 tháng. Do đó, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là thương binh (thuộc đối tượng người có công) và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự giám sát, giáo dục

của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo là lao động tự do nên thu nhập không ổn định và hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi và 02 mảnh giấy (cáp đề) đều có KT (7,1x10,2) cm.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với Nguyễn Đình C và Vũ Văn Q đã tham gia đánh bạc cùng với bị cáo H. Nhưng do số lượng tiền C, Q đã sử dụng để đánh bạc dưới mức quy định của pháp luật và C, Q cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa bị kết án về hành vi này. Vì vậy, chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C và Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với người đàn ông tên M ở ngoài thành phố Nam Định là người đã thỏa thuận với bị cáo H về việc hàng ngày Mạnh đến nhận bảng số lô, số đề của bị cáo H và trả tiền công cho bị cáo H (theo như lời khai của bị cáo). Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05-8-2019 đến ngày 09-8-2019 là 04 ngày, được quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Thị H còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Trần Thị H.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi, vỏ màu vàng, mực xanh, dài 17 cm; 01 mảnh giấy (cáp đề) có KT (7,1x10,2) cm, ở mặt trước mảnh giấy có ghi như sau: Ở phía trên bên góc trái ghi ngày 05/8/9, ở phía dưới ghi T 49^{50} . 01^{50} . 00^{20} cặp 09^{100} . 04^{100} . 00^{40} T= 3.000 và chữ ký của Trần Thị H ở phía dưới bên góc phải, ở mặt sau mảnh giấy có ghi: ký hiệu A1; 01 mảnh giấy (cáp đề) có KT (7,1x10,2) cm, ở mặt trước mảnh giấy có ghi như sau: Ở phía trên bên góc trái ghi ngày 05/8/9, ở phía dưới ghi T 81^{25} . 13^{-}, 45^{-} . 28^{-}, cặp 67^{50} . 76^{-} . 68^{-} , 86^{-} và chữ ký của Trần Thị H ở phía dưới bên góc phải, ở mặt sau mảnh giấy có ghi: Ký hiệu A2.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-10-2019 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND thị trấn G;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân